

Số: 243 /TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022 của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-BYT ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Bộ Y tế về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2022 của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1; Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 năm 2022 như sau :

1. Số lượng thí sinh trúng tuyển: 75 người (Kèm theo Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của Bộ Y tế)

2. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng:

- Từ ngày 09/8/2022 đến ngày 22/8/2022: Phòng Tổ chức cán bộ tiếp nhận Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng;

- Vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 8 năm 2022, người trúng tuyển có mặt tại Tầng 3, Hội trường lớn của Bệnh viện để nhận Quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Bệnh viện ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Tổ chức cán bộ, tầng 1, Khu nhà điều trị Khoa Tâm thần nhi, Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 0988 646 612 (gặp đ/c Đặng Văn Thống) hoặc 0984 864 490 (gặp đ/c Thiều Thị Hương).

Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 thông báo để ông (bà) biết và thực hiện theo đúng quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Người trúng tuyển;
- Công thông tin điện tử;
- Bộ Y tế (đề b/c);
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Tuấn Hưng

Số: 2169 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2022
của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 tại Tờ trình số 234/TT-BV ngày 25/7/2022 về việc xin phê duyệt kết quả kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 đối với 75 ông/bà trúng tuyển có tên trong danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giám đốc Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 thực hiện ký hợp đồng làm việc theo vị trí việc làm và giải quyết các chế độ chính sách tiền lương, phụ cấp đối với các viên chức đã được tuyển dụng theo quy định hiện hành.

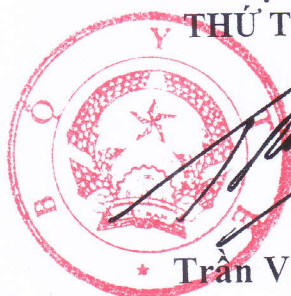
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Q. Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Văn Thuấn

PHỤ LỤC

**Danh sách thí sinh trúng tuyển trong Kỳ xét tuyển viên chức năm 2022
của Bệnh viện Tâm thần Trung ương I**

(Kèm theo Quyết định số 2469 QĐ-BYT, ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Tên chức danh NN	Mã số CDNN	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Lan Anh	04/3/1994	Bác sĩ chuyên ngành Tâm thần hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2.	Nguyễn Trường Giang	16/10/1995	Bác sĩ chuyên ngành Tâm thần hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
3.	Lê Thị Thúy Hằng	01/4/1994	Bác sĩ chuyên ngành Tâm thần hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
4.	Phạm Văn Thích	10/6/1994	Bác sĩ chuyên ngành Tâm thần hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
5.	Nguyễn Văn Thìn	22/8/1988	Bác sĩ chuyên ngành Tâm thần hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
6.	Chu Đức Chung	06/3/1984	Bác sĩ chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
7.	Lê Khánh Vân	01/4/1995	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
8.	Lê Tùng Lâm	06/11/1994	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
9.	Tạ Thị Kiều Nga	30/11/1992	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
10.	Nguyễn Thị Sáu	11/10/1990	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
11.	Đặng Thị Thanh Thư	06/01/1999	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

Nguyen

12.	Đào Ứng	Thúc	24/9/1993	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
13.	Nguyễn Thủy	Tiên	16/10/1998	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
14.	Từ Đăng Thảo	Anh	28/11/1995	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
15.	Trần Thị Lan	Anh	06/11/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
16.	Dương Thị Ngọc	Ánh	15/8/1998	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
17.	Nguyễn Bích	Diệp	27/10/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
18.	Lê Trung	Đức	05/12/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
19.	Nguyễn Thị Thu	Giang	31/01/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
20.	Nguyễn Thị Ninh	Giang	28/01/1998	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
21.	Vũ Đăng	Hải	15/10/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
22.	Ngô Thị	Hậu	22/8/1995	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
23.	Nguyễn Thế	Hệ	23/09/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
24.	Nguyễn Thị	Hoa	08/5/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
25.	Đoàn Huy	Hoàng	06/01/2000	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
26.	Lê Quang	Học	06/11/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
27.	Ninh Thị	Hồng	12/10/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
28.	Đinh Thị Kim	Huế	08/7/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

7/1/2014

29.	Uông Thị	Huế	11/12/1979	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
30.	Nguyễn Văn	Hung	04/5/1997	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
31.	Nguyễn Trần Thu	Hường	29/12/2000	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
32.	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	08/9/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
33.	Vũ Thị Ngọc	Huyền	28/7/1998	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
34.	Nguyễn Xuân	Kha	07/01/1987	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
35.	Nguyễn Thị	Kiều	08/12/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
36.	Nguyễn Thị	Lan	25/3/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
37.	Nguyễn Thị Hương	Lan	15/11/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
38.	Nguyễn Việt	Long	11/11/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
39.	Ngô Thị	Mến	05/10/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
40.	Tạ Thị Trà	My	12/02/1995	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
41.	Nguyễn Thị	Ngoan	29/12/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
42.	Đàm Việt	Ngọc	17/12/2000	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
43.	Nguyễn Thị	Ngọc	14/7/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
44.	Lê Thị Hồng	Nhung	25/6/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

Thực

45.	Nguyễn Thị Mai	Phương	19/7/1987	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
46.	Đinh Thị	Quỳnh	13/8/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
47.	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	08/12/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
48.	Đỗ Xuân	Thắng	24/9/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
49.	Nguyễn Thị	Thảo	24/08/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
50.	Nguyễn Tiến	Thu	05/9/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
51.	Nguyễn Văn	Thường	13/9/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
52.	Vương Thị Lệ	Thủy	04/4/1999	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
53.	Đào Thị Thủy	Tiên	28/9/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
54.	Lê Đình	Trung	09/01/1997	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
55.	Nguyễn Việt	Trung	12/10/1998	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
56.	Nguyễn Việt	Tùng	25/7/1995	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
57.	Hoàng Mạnh	Tùng	08/11/1997	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
58.	Đỗ Thị	Xiêm	07/8/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
59.	Trần Việt	Anh	22/9/2000	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	
60.	Hoàng Diệu	Linh	09/10/1999	Tâm lý trị liệu	Kĩ thuật Y hạng III	V.08.07.18	

1488

61.	Đinh Thị Mai	30/9/1996	Kĩ thuật Xét nghiệm hạng III	Kĩ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
62.	Trần Thị Hoài Phương	20/01/1995	Kĩ thuật Xét nghiệm hạng IV	Kĩ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
63.	Nguyễn Nam Sơn	18/03/1996	Kĩ thuật Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng	Kĩ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
64.	Trần Đăng Khoa	24/05/1992	Giáo dục trị liệu	Kĩ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
65.	Trần Khoa	19/11/1983	Dinh dưỡng viên hạng III	Dinh dưỡng viên hạng III	V.08.09.25	
66.	Nguyễn Thị Thúy Thắm	11/11/1979	Kĩ thuật Thiết bị y tế hạng III	Kĩ sư hạng III	V.05.02.07	
67.	Nguyễn Như Quỳnh	19/6/1992	Chuyên viên quản lý nguồn nhân lực (tiền lương, chế độ chính sách)	Chuyên viên	01.003	
68.	Đoàn Duy Anh	26/11/1990	Chuyên viên hành chính văn phòng	Chuyên viên	01.003	
69.	Lê Thị Hiền	27/4/1979	Chuyên viên hành chính văn phòng	Chuyên viên	01.003	
70.	Lê Vũ Thanh Trang	22/11/1998	Chuyên viên hành chính văn phòng	Chuyên viên	01.003	
71.	Đào Thị Bích Uyên	24/9/1978	Chuyên viên hành chính văn phòng	Chuyên viên	01.003	
72.	Nguyễn Thị Ngọc	08/01/1999	Công tác xã hội viên hạng III	Công tác xã hội viên hạng III	V.09.04.02	
73.	Nguyễn Thị Lê Thu	17/02/1995	Công tác xã hội viên hạng III	Công tác xã hội viên hạng III	V.09.04.02	
74.	Nguyễn Thị Thục Quyên	13/3/1998	Kế toán viên	Kế toán viên	06.031	
75.	Nguyễn Thị Nhi	19/9/1988	Cán sự văn thư	Văn thư trung cấp	02.008	